

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 24/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu p, phường L, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Trương Thị Hồng N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, Điều 69, Điều 71 và Điều 72 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị Hồng N

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị Hồng N thống nhất giao con chung Nguyễn Thị Yên N, sinh ngày 13/12/2007 và Nguyễn Thị Yên L, sinh ngày 04/8/2009 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Bà N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị Hồng N tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị Hồng N tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

2.4. Về án phí: Các đương sự thống nhất nguyên đơn ông T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông T đã nộp tại Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập theo biên lai thu tiền số 0019143 ngày 13/02/2020 của Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Trả lại ông T số tiền còn lại 150.000 đồng .

Bị đơn bà N không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. BGM;
- CC THADS H.BGM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nông Thị Ngọc Ánh**